TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thị Thúy O, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: ấp x, xã TTH B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Huỳnh Văn M, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: ấp x, xã TTH B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị Thúy O trình bày: Vào năm 2004, chị và anh Huỳnh Văn M cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THC, huyện TH, trước khi tiến tới hôn nhân có tìm hiểu nhau. Sau khi cưới vợ chồng anh chị sống với gia đình chị. Chị và anh M sống hạnh phúc được 10 năm đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M làm ăn tiền bạc không rõ ràng, tiền anh M giữ hết, mọi việc anh M đều tự quyết định một mình không trao đổi với chị, hàng ngày anh M đi giao cà phê đến khuya mới về, còn uống rượu đánh chị nên đời sống chung không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không còn sống chung không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống, chị và anh Huỳnh Văn M có 01 con chung tên Huỳnh Hà Yến N, sinh ngày 17/12/2005, hiện nay cháu Yến N đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yến N, không yêu cầu anh Mai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh M tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn M, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 31/01/2019, cháu Huỳnh Hà Yến N trình bày: "Ba với mẹ ly hôn nguyện vọng con ở với mẹ".

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Thúy O; về con chung: chị Hà Thị Thúy O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Hà Yến N, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị O và anh M tự thỏa thuận, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Huỳnh Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị Thúy O và anh Huỳnh Văn M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh M, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị O tại phiên tòa hôm nay thì cuộc sống của chị và anh M không hạnh phúc nguyên nhân là do anh M làm ăn tiền bạc không rõ ràng, tiền anh M giữ hết, mọi việc anh M đều tự quyết định một mình không trao đổi với chị, hàng ngày anh M đi giao cà phê đến khuya mới về, còn uống rượu đánh chị nên đời sống chung không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không còn sống chung không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với anh M thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, động viên cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh vẫn cố tình không đến và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị O và anh M hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Hà Thị Thúy O ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

[4] Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống, chị O và anh M có 01 con chung tên Huỳnh Hà Yến N, sinh ngày 17/12/2005, hiện nay cháu Yến N

đang sống với chị O. Nay ly hôn, chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yến N, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị O và anh M không còn sống chung thì cháu Yến N sống với chị O, vì vậy để ổn định cuộc sống của cháu cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu, giao cháu Yến N cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Mai không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không có yêu cầu.

[5] Về chia tài sản: Do chị O trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Thúy O và anh Huỳnh Văn M.

2. Về việc nuôi con:

2.1. Chị Hà Thị Thúy O được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hà Yến N, sinh ngày 17/12/2005.

2.2. Anh Huỳnh Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Thúy O chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004134 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã THC, huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng